

Họ và tên: .....

Lớp: .....

## Toán 2 – Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị

### Phần I. Trắc nghiệm

**Câu 1.** Phép tính  $12 + 15 = 27$  là lời giải cho bài toán nào dưới đây?

- A. Lớp 2A có 12 học sinh. Lớp 2A có thêm 15 học sinh nữa. Hỏi Lớp 2A có tất cả bao nhiêu học sinh?
- B. Lớp 2A có 12 học sinh. Lớp 2A có thêm 15 học sinh nữa. Hỏi Lớp 2A còn lại bao nhiêu học sinh?
- C. Lớp 2A có 15 học sinh. Lớp 2A chuyển đi 12 học sinh. Hỏi Lớp 2A còn lại bao nhiêu học sinh?
- D. Lớp 2A có 12 học sinh. Lớp 2A có thêm 22 học sinh nữa. Hỏi Lớp 2A có tất cả bao nhiêu học sinh?

**Câu 2.** Phép tính nào dưới đây phù hợp để giải bài toán sau?

*Bạn Minh có 40 nhãn vở. Minh tặng bạn 4 nhãn vở. Hỏi bạn Minh còn lại bao nhiêu nhãn vở?*

- A.  $40 - 4$                       B.  $4 - 40$                       C.  $40 + 40 - 4$                       D.  $40 + 4$

**Câu 3.** Phép tính nào dưới đây phù hợp để giải bài toán sau?

*Bạn An có 22 quyển vở. Bạn ấy mua thêm 2 quyển vở nữa. Hỏi bạn An có tất cả bao nhiêu quyển vở?*

- A.  $22 + 22$                       B.  $(22 + 2) - 2$                       C.  $22 - 2$                       D.  $22 + 2$

**Câu 4.** Trên cành cây có 29 con chim, một lúc sau có 2 con chim bay đi. Hỏi trên cành cây còn lại bao nhiêu con chim?

Đâu là câu lời giải đúng cho bài toán trên?

- A. Số chim có tất cả là:                      B. Số chim đã bay là:  
C. Số chim lúc đầu có là:                      D. Trên cành cây còn lại số chim là:

**Câu 5.** Phép tính nào dưới đây phù hợp để giải bài toán sau?

*Lúc đầu An có 19 quyển vở. Sau đó, An mua thêm 6 quyển vở. Hỏi lúc sau An có tất cả bao nhiêu quyển vở?*

- A.  $6 + 6$                       B.  $19 + 6$                       C.  $(19 + 6) - 6$                       D.  $19 - 6$

**Câu 6.** Trên bãi đỗ xe có 37 chiếc ô tô, một lúc sau có 15 chiếc ô tô rời đi. Hỏi trên bãi đỗ xe còn lại bao nhiêu chiếc ô tô?

Đâu là câu lời giải đúng cho bài toán trên?

- A. Số ô tô lúc đầu có là:                      B. Số ô tô có tất cả là:  
C. Trên bãi đỗ xe còn lại số ô tô là:                      D. Số ô tô đã rời là:

## Phần II. Tự luận

**Bài 1.** Nối mỗi tình huống với câu hỏi phù hợp để tạo thành một bài toán hoàn chỉnh.

Có 9 cái kẹo, có thêm 4 cái kẹo.

Hỏi có tất cả bao nhiêu quả táo?

Có 5 bạn học sinh, đã ăn hết 2 bạn học sinh.

Hỏi có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Bạn Lan có 4 quả táo, mẹ cho thêm 4 quả táo.

Hỏi còn lại bao nhiêu bạn học sinh?

Đàn vịt có 8 con, 7 con xuống ao.

Hỏi trên bờ còn lại bao nhiêu con vịt?

**Bài 2.** Nối mỗi bài toán với phép tính đúng.

Có 32 viên bi, được cho thêm 18 viên bi.  
Hỏi có tất cả bao nhiêu viên bi?

$$51 - 21$$

Lúc đầu có 94 cái bánh, sau đó bớt đi 65 cái bánh.  
Hỏi còn lại bao nhiêu cái bánh?

$$35 + 9$$

Có 35 con cá, được cho thêm 9 con cá.  
Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?

$$32 + 18$$

Có 51 cây nến, đã cho đi 21 cây nến.  
Hỏi còn lại bao nhiêu cây nến?

$$94 - 65$$

**Bài 3.** Bạn Lan hái được 54 bông bông hoa. Sau đó bạn Lan hái thêm được 43 bông bông hoa.  
Hỏi bạn Lan có tất cả bao nhiêu bông bông hoa?

**Bài giải**

.....  
.....  
.....

**Bài 4.** trên cành có 16 con con chim đang đậu. Có thêm 30 con con chim bay đến đậu nữa. Hỏi trên cành có tất cả bao nhiêu con con chim?

**Bài giải**

.....  
.....  
.....

**Bài 5.** Có 43 con chim đang đậu trên dây điện. Sau đó, 20 con bay đi mất. Hỏi trên dây điện còn lại bao nhiêu con chim?

**Bài giải**

.....

.....

.....

---HẾT---

